TÒA ÁN ND H2ỆN TRIỆU S
TỈNH THA HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST .
Ngày 13/01/2023

NH2 DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NH2 D H2ỆN TRIỆU S- THA HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Th3

Các Hội thẩm nH2 D: Ông Nguyễn Bá Long và ông Lê Hữu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nH2 D H2ện Triệu S.

- Đại diện Viện kiểm sát nH2 D H2ện Triệu S, tỉnh ThA Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nH2 D H2ện Triệu S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST ngày 28/12/2022 đối với bị cáo:

Lê Thị H - Sinh năm: 2000; nơi sinh: H2ện N, tỉnh ThA Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã M, H2ện T, tỉnh ThA Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị T; có cHg là Mai Văn Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/02/2021, bị Công an thị trấn Triệu S, H2ện Triệu S xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 18/3/2021, Lê Thị H đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị Hg Như Ng - Sinh năm 1979 .
Địa chỉ: khu phố X , phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
2. Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1998 .
Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, H2ện C, tỉnh Hà Tĩnh.
3. A Lương Xuân N - Sinh năm 1988 .
Địa chỉ: phường Hh, TP T, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chị Võ Thị V - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Khu phố An N, T, Đ, tỉnh Quảng N.
5. A Trương Văn M - Sinh năm 1967.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, H2ện C, tỉnh Tây Ninh.
6. Chị Trần Thị ThA T- Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ 2, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.
7. A Trương Hạnh Công D - Sinh năm 1983.
Địa chỉ: 42/1 B Trần Đình Xu, phường Cô G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. A Võ Văn H4 Tm - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Khu B, Thị trấn H, Đ, Long An.
9. A Nguyễn Ng Minh H - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: – DV Đ x, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. A Vũ Văn Tn - Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số nhà A, Phường H, thành phố Hg, tỉnh Quảng Ninh.
11. A Lê Văn S - Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn 2, xã V , H2ện T, tỉnh ThA Hóa.
12. Chị Phạm Thiên Tg - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ 87, Khu 7B, phường Cẩm Phú , thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
13. Chị Hoàng Thị Hg- Sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn Tạ, V, V, tỉnh Quảng Trị.
14. Chị Nguyễn Hoài Ph - Sinh năm 1994.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, H2ện L, tỉnh Hòa B.
15. A Hoàng Ng A - Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Đường đ, phường , K, Hải Phòng.
16. Chị Lê Thị T1 - Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ X, phường T, Hi, Hà Nội.
17. Chị Bùi Thị Thn - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ 8, phường Th, Quận H, Hà Nội.
18. Chị Hoàng Thị Ng A1 - Sinh năm 1994.
Địa chỉ: P, B ChA1, thành phố Hồ Chí Minh.
19. Chị Bùi Thị Bích Pn - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số nhà, Thị trấn T, H2ện T, tỉnh Đồng Nai.
20. Chị Nguyễn Thị Như Q1 - Sinh năm 2000.
Địa chỉ: Thôn K, xã N, H2ện V, tỉnh Yên Bái.
21. Chị Nguyễn Ng A1 - Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số Z, K, ThA,ThA, Hà Nội.
22. Chị Phạm Thị Hải Y - Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Tổ X, T, thành phố P, tỉnh Hà N.
23. A Lương Nghiêm H2 - Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Phường 11, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
24. A Nguyễn Xuân Tr1 - Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp Đ, xã Tân Đ, H, tỉnh Tây Ninh.
25. A Dương Vũ Tr1 - Sinh năm 2005.
Địa chỉ: Xã B, N V, thành phố N, tỉnh N Định.

26. Chị Lê Thị G - Sinh năm.
Địa chỉ: Số 44, , phường B, thành phố S, tỉnh ThA Hóa.
27. Chị Vòng Thị P - Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Ấp T, B, C, tỉnh Đồng Nai.
28. Chị Vũ Thụy Thảo V - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: đường L, Phường X, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
29. Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm 1994 .
Địa chỉ: M, L, Yên P, tỉnh Bắc Ninh.
30. Chị Nguyễn Th3 Tg - Sinh năm 1991 .
Địa chỉ: H, Đ A, Hà Nội.
31. A Diệc Vĩnh Q - Sinh năm 1994.
Địa chỉ: C, Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chi Minh.
32. Chị Nguyễn Thị Thúy L- Sinh năm 1971
Địa chỉ: A, S, tỉnh Đồng Tháp
33. Chị H4 Thị L1 - Sinh năm 1992 .
Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, S, tỉnh Phú Yên.
34. Chị Phan Th3 Ng - Sinh năm 1998 .
Địa chỉ: Số X, , Tổ D phố C, TT T, G, Hà Nội.
35. Chị Lê Kim H2 - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: X, phường P , Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.
36. Chị Nguyễn Thị Trúc G1- Sinh năm 1999 .
Địa chỉ: Â, Phường 3 , Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.
37. Chị Vương Thị L4 - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ D phố 1, P B, Hà Nội.
38. A Ngô Thanh P3 - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.
39. Chị Mai Như H4 - Sinh năm 1990 .
Địa chỉ: Ấp B Tiến 2, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Long An.
40. Chị Trần Minh Th3 - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp 5, xã P, H, thành phố Hồ Chí Minh.
41. A Bùi Văn T5 - Sinh năm 1992 .
Địa chỉ: Đội 9, Phao S, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.
42. Chị Lê Thị H6 - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Phố T, Ph T, H, Hà Nội.
43. A Đặng Hoàng Ch - Sinh năm 1995 .
Địa chỉ: Lê Hg P, Phường 01, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.
44. A Phạm Tiến D1 - Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số X, Phường S, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.
45. Chị Lò Thị Th6 - Sinh năm 1988 .
Địa chỉ: N Hg, NH2, H2ện B, tỉnh Quảng B.
46. A Trần Ng Q1 - Sinh năm 1994 .
Địa chỉ: Tổ 3, khu Hg Thạch A, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
47. Chị Nguyễn Thị Ái D2 - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Quảng Đà, xã Đ Hòa, H2ện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
48. A Mai Ng Hoàng - Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
49. Chị Nguyễn Thị Q1 - Sinh năm 2001.
Địa chỉ: Thôn A, xã T, H2ện H, tỉnh Thái B.
50. A Nguyễn Ngọc Th6 - Sinh năm 1999.
Địa chỉ: số A, PhườngX, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2021 đến tháng 02/2022, Lê Thị H mới sinh con nhỏ được 03 tháng, không có nghề nghiệp và Th3 nhập để Tg trải cuộc sống nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền từ thiện. Để thực hiện hành vi, Lê Thị H đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus coppy hình ảnh người bị hoạn nạn ốm đau, trẻ em bị bệnh nặng trên mạng xã hội facebook rồi sửa lại nội dung bài viết, tự nhận đó là người tH2 của H (như nhận là cHg, con hoặc người tH2 của H là người trong các hình ảnh đó) đăng để đăng lên facebook cá nH2 của H tên "*Thủy Hiên*" , tên cũ trước đây là "*Mai Hiên*" và facebook "*Bing Bông*" hoặc các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook để kêu gọi tiền từ thiện. Khi đăng bài kêu gọi từ thiện, H đăng thông tin số tài khoản ngân hàng của H trên bài viết để mọi người cH2ển tiền cho H. Các số tài khoản ngân hàng mà H dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản gồm: Tài khoản ngân hàng Vietinbank số 104873556935 và tài khoản ngân hàng BIDV số 50110001661030. Cả hai số tài khoản ngân hàng trên đều là của H và đứng tên thông tin của Lê Thị H đăng ký khi mở tài khoản. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định ngoài việc đăng hình ảnh người bị hoạn nạn ốm đau, bệnh tật, trẻ em bị bệnh nặng lên facebook để kêu gọi từ thiện thì H còn có thủ đoạn nhắn tin qua tin nhắn Facebook cho một số bị hại và gửi các hình ảnh trẻ em bị bệnh tật, người có hoàn cảnh khó khăn và tự nhận đó là con hoặc người tH2 của H để xin tiền từ thiện.

Lê Thị H khai nhận, đã coppy nhiều hình ảnh người bị ốm đau, bệnh tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn để đăng lên các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook như "*Nhóm từ thiện từ tâm*", "*Cộng đồng người Việt N tại Nhật Bản*"… nhằm mục đích lợi dụng niềm tin, lòng tốt của người D để chiếm đoạt tiền từ thiện. Tất cả hình ảnh người có hoàn cảnh khó khăn trong các bài viết và những người mà H đã nhắn tin xin tiền từ thiện đều không có quan hệ quen biết với H. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được vào khoảng tháng 8 năm 2021, Lê Thị H coppy hình ảnh bàn thờ, mâm cơm cúng cùng di ảnh cHg của chị Đào Thị Bông, sinh năm 1982, ở thôn Thái S, xã Tân Phúc, H2ện N, tỉnh ThA Hóa bị tai nạn mất mà không được sự đồng ý của chị Bông. Sau đó, H đã sử dụng tài khoản "*Mai Hiên*" để đăng lên mạng xã hội facebook kêu gọi từ thiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Quá trình lừa đảo, H đều đăng bài viết kèm số tài khoản ngân hàng của H, để có người tin tưởng cH2ển tiền cho H. Do vậy, xác định có

nhiều người đã cH2ển tiền ủng hộ từ thiện cho H từ các bài đăng từ nhiều thời điểm khác nhau. Mặt khác, hầu hết các bài đăng H đã xóa, gỡ xuống nên không có căn cứ xác định một bài đăng của H đã lừa đảo chiếm đoạt được bao nhiêu tiền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2ện Triệu S đã tiến hành sao kê lịch sử giao dịch của các tài khoản ngân hàng H sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ đó có căn cứ xác định, làm việc với bị hại để xác định hành vi phạm tội, số tiền mà H đã chiếm đoạt được. Lê Thị H đã lừa đảo chiếm đoạt từ thiện 64 lần, của 50 bị hại, với tổng số tiền chiếm đoạt được là 38.425.000 đồng, cụ thể:

STT	Tên bị hại	Số tiền cH2ển	Ngày tháng cH2ển	Số tài khoản cH2ển	Số tài khoản nhận
01	Võ Thị V	100.000đ	08/2/2022	4214215005406	104873556935
02	Trương Văn M	2.000.000đ	12/8/2021	7340102306008	50110001661030
03	Trần Thị ThA T	200.000đ	24/6/2021	56010000878519	50110001661030
04	Trương Hạnh Công D	1.500.000đ	08/11/2021	0911000911911	104873556935
05	Võ Văn H4 Tm	1.000.000đ	30/7/2021	0281000496987	50110001661030
06	Võ Văn H4 Tm	500.000đ	30/7/2021	0281000496987	50110001661030
07	Nguyễn Ng Minh H	100.000đ	18/8/2021	3200139799999	50110001661030
08	Vũ Văn Tn	200.000đ	25/8/2021	17938999999	50110001661030
09	Lê Văn S	500.000đ	17/6/2021	9704993516205210409	50110001661030
10	Phạm Thiên Tg	500.000đ	22/8/2021	31735999999	50110001661030
11	Hoàng Thị Hg	100.000đ	10/02/2022	9704036933198073	104873556935
12	Nguyễn Hoài Ph	100.000đ	24/6/2021	9704993001205106622	50110001661030
13	Hoàng Ng A	300.000đ	18/11/2021	2580103998666	104873556935
14	Lê Thị T1	100.000đ	08/2/2022	190033357	104873556935
15	Bùi Thị Thn	300.000đ	16/6/2021	19034619240017	50110001661030
16	Hoàng Thị Ng A1	100.000đ	19/11/2021	19034160326010	104873556935
17	Bùi Thị Bích Pn	200.000đ	30/10/2021	0121000794929	104873556935
18	Nguyễn Thị Như Q1	200.000đ	24/6/2021	37110000926368	50110001661030
19	Nguyễn Ng A	300.000đ	08/02/2022	1500205612930	104873556935
20	Phạm Thị Hải Y	200.000đ	12/2/2022	0199202121996	104873556935
21	Lương Nghiêm H2	1.000.000đ	22/11/2021	9888988898888	104873556935
22	Nguyễn Xuân Tr1	150.000đ	06/01/2022	108869498369	104873556935
23	Nguyễn Xuân Tr1	50.000đ	06/01/2022	4720999979	50110001661030
24	Dương Vũ Tr1	50.000đ	08/02/2022	1409200566868	104873556935
25	Lê Thị G	200.000đ	31/12/2021	4090145678888	104873556935
26	Vũ Thị Hg Như Ng	1.400.000đ	12/02/2022	0121000516382	104873556935
27	Vũ Thị Hg Như Ng	1.000.000đ	13/02/2022	0121000516382	104873556935
28	Vũ Thị Hg Như Ng	1.500.000đ	13/02/2022	000000888890	104873556935
29	Vũ Thị Hg Như Ng	1.000.000đ	13/02/2022	0121000516382	104873556935
30	Vòng Thị P	200.000đ	13/2/2022	65110002024427	104873556935
31	Vũ Thụy Thảo V	200.000đ	25/11/2021	0001964756549	104873556935
32	Nguyễn Thị B	100.000đ	09/02/2022	2604205235900	104873556935
33	Nguyễn Th3 Tg	100.000đ	09/02/2022	01889106401	104873556935

34	Diệc Vĩnh Q	300.000đ	21/11/2021	12621856218	104873556935
35	Diệc Vĩnh Q	100.000đ	10/12/2021	12621856218	104873556935
36	Nguyễn Thị Thúy L	2.775.000đ	01/01/2022	662704060029591	104873556935
37	H4 Thị L1	100.000đ	16/11/2021	0751000038682	104873556935
38	Phan Th3 Ng	100.000đ	12/02/2022	202846197	104873556935
39	Nguyễn Thị Th	200,000đ	24/6/2021	1021078896	50110001661030
40	Lê Kim H2	100.000đ	19/11/2021	0181003504774	104873556935
41	Nguyễn Thị Trúc G1	500.000đ	12/11/2021	0331000499815	104873556935
42	Nguyễn Thị Trúc G1	500.000đ	16/11/2021	0331000499815	104873556935
43	Nguyễn Thị Trúc G1	1.000.000đ	22/11/2021	0331000499815	104873556935
44	Nguyễn Thị Trúc G1	1.000.000đ	29/11/2021	393977777777	104873556935
45	Nguyễn Thị Trúc G1	100.000đ	08/12/2021	0331000499815	104873556935
46	Nguyễn Thị Trúc G1	700.000đ	13/11/2021	0331000499815	104873556935
47	Vương Thị L4	100.000đ	24/6/2021	19035567388017	50110001661030
48	Ngô Thanh P3	200.000đ	23/11/2021	050009837199	104873556935
49	Mai Như H4	200.000đ	29/7/2021	970499550020560780 3	50110001661030
50	Trần Minh Th3	1.000.000đ	10/8/2021	19026375779021	50110001661030
51	Bùi Văn T5	1.500.000đ	01/8/2021	0341000647775	50110001661030
52	Bùi Văn T5	500.000đ	08/8/2021	0341000647775	50110001661030
53	Lê Thị H6	100.000đ	11/6/2021	19036076652010	50110001661030
54	Đặng Hoàng Ch	500.000đ	27/01/2022	14010001425004	104873556935
55	Phạm Tiến D1	100.000đ	28/7/2021	0721000620205	50110001661030
56	Lò Thị Th6	200.000đ	16/6/2021	970499380120530163 5	50110001661030
57	Trần Ng Q1	200.000đ	14/6/2021	0138100120016666	50110001661030
58	Nguyễn Thị Ái D2	100.000đ	03/02/2022	19025455566022	50110001661030
59	Lương Xuân N	3.000.000đ	05/12/2021	59694014	104873556935
60	Lương Xuân N	1.500.000đ	06/12/2021	59694014	104873556935
61	Mai Ngọc Th7	3.000.000đ	27/01/2022	04210000538838	104873556935
62	Mai Ngọc Th7	3.000.000đ	30/01/2022	04210000538838	50110001661030
63	Nguyễn Thị Q1	100.000đ	14/02/2022	9704030622618251	104873556935
64	Nguyễn Ngọc Th6	200.000đ	21/11/2021	10814069999	104873556935
	Tổng cộng	38.425.000đ			

Tổng số tiền chiếm đoạt được là 38.425.000 đồng, H đã chi tiêu cho sinh hoạt của cá nH2 và gia đình hết.

H còn khai nhận số tiền cH2ển đến hai tài khoản mở tại ngân hàng Viettin bank và BIDV chủ yếu là tiền từ thiện. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả điều tra xác định được

họ tên, địa chỉ của 50 bị hại nêu trên, những bị hại còn lại không xác định được địa chỉ hoặc không có mặt tại địa Ph nên không có cơ sở để xử lý đối với H.

Về vật chứng: Đối với 01 thẻ ATM của Lê Thị H do ngân hàng Viettin bank phát hành đưa vào hồ sơ vụ án, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lus đã Th3 giữ của Lê Thị H cH2ển bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về D sự: 03 bị hại yêu cầu Lê Thị H bồi T1 gồm: Chị Vũ Thị Hg Như Ng, sinh năm 1979, ở Tân P, Biên Hòa, Đồng Nai yêu cầu trả lại 4.900.000 đồng; chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, ở Yên Hòa, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh yêu cầu trả lại 200.000 đồng; A Lương Xuân N, sinh năm 1988, ở Hiệp B ChA1, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu trả lại 4.500.000 đồng. Các bị hại còn lại không yêu cầu bồi T1.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-TS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nH2 D H2ện Triệu S truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38BLHS xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Về vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48BLHS: Tịch Th3 phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lus của Lê Thị H.

Tại phiên tòa, Lê Thị H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia trA luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ, cHg bị cáo đang bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an H2ện Triệu S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH2 D H2ện Triệu S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất, các bị hại vắng mặt, HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa mở lại lần thứ hai, các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt gồm: A Diệc Vĩnh Q, chị Hoàng Thị Hg, A Lê Văn S và chị Nguyễn Hoài Ph. Những bị hại còn lại vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào 292 BLTTHS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về tội dA và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, Lê Thị H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 02/2022, Lê Thị H đăng thông tin giả lên mạng xã hội face book để lừa đảo chiếm đoạt tiền từ thiện 64 lần của 50 bị hại, chiếm đoạt tổng cộng 38.425.000 đồng . Trong đó, 05 lần số tiền lừa đảo từ 2.000.000 đồng, 59 lần dưới 2.000.000 đồng. Đối với 59 lần lừa đảo dưới 2.000.000 đồng, do H đang có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm. H không có nghề nghiệp, Th3 nhập ổn định nên lấy số tiền chiếm đoạt được làm nguồn sống chính.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174BLHS. Vì vậy, Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nH2 D H2ện Triệu S đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công D, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất ổn định trị an địa Ph, gây hoang mang cho quần chúng nH2 D. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nH2 tH2 của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần quy định điểm g khoản 1 Điều 52BLHS. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nH2 tH2: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem T1 pháp luật.

HĐXX căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nH2 tH2 và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã đA1 giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp và xét thấy cần thiết phải cách L1 bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Lê Thị H sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lus để phạm tội nên tịch Th3 phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về D sự: Xét yêu cầu trả lại số tiền đã bị H lừa đảo chiếm đoạt của chị Vũ Thị Hg Như Ng, chị Nguyễn Thị Th và A Lương Xuân N là chính đáng. Do đó, buộc Lê Thị H phải trả lại cho chị Vũ Thị Hg Như Ng số tiền 4.900.000 đồng, chị Nguyễn Thị

Th số tiền 200.000 đồng và A Lương Xuân N số tiền: 4.500.000 đồng. Các bị hại còn lại không yêu cầu trả lại tiền nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và D sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

- T5 bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt**:** Lê Thị H 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt chấp hành án.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333,336,337 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48BLHS; Khoản 1,3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức Th3, miễn, giảm, Th3 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về D sự: Buộc Lê Thị H phải trả cho chị Vũ Thị Hg Như Ng số tiền 4.900.000 đồng, chị Nguyễn Thị Th số tiền 200.000 đồng và A Lương Xuân N số tiền: 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị Ng, chị Th, A N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật D sự.

- Về vật chứng: Tịch Th3 phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lus của Lê Thị H. (Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 10/VC/2023 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án D sự H2ện Triệu S).

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 480.000đ án phí D sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T5 án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tr1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thoả Th3ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-Bị cáo;
-Bị hại;
-VKSND Triệu S;
-Công an Triệu S;
-Chi cục THADS Triệu S;
-TAND T. ThA Hóa;
-VKSND T. ThA Hóa;
-Lưu HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Th3